

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HSST

Ngày: 16 - 6 - 2021

NHÂN DANH

NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc L

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Đình H

2. Ông Nguyễn Quốc S .

- Th- ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/HSST ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Công H - Sinh ngày 26/3/1987. Tên gọi khác: Không, tại tỉnh Nghệ A; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Bắc S, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị Hải; Có vợ Lê Thị Mận và 03 con: Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: Không, Tiền án: Ngày 04/3/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày 04/3/2021 về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 11/2021/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Bị hại: Anh Nguyễn Văn K - Sinh năm 1982. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Bồ Tĩnh, xã Vân Tr, huyện Lập Tr, tỉnh Vĩnh P.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1962. Có mặt
Địa chỉ: Khu phố 4, phường Bắc S, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 14/4/2021, Nguyễn Công H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 36F5-01393 đi qua Cầu Vượt đường sắt thuộc khu phố 4, phường Bắc S, thị xã B thì phát hiện 01 xe ô tô tải thùng kín loại 2,5 tấn, nhãn hiệu KIA, Biển kiểm soát 79C-175.46 do anh Nguyễn Văn K sinh năm 1982, trú tại thôn Bồ Tĩnh, xã Vân T, huyện Lập T, tỉnh Vĩnh P điều khiển đang đỗ trên vỉa hè hướng Thanh Hóa- Hà Nội. Quan sát thấy anh Khánh đang nằm ngủ trong cabin, cửa kính hai bên xe đều không đóng kín, xung quanh không có ai để ý, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên xe ô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định trên, H dựng xe máy, tiến lại gần khu vực lắp bình ắc quy xe ô tô, dùng tay phải vặn ốc giữ bình và lay lay bình ắc quy, sau đó bẻ dây điện nối ở hai cực bình ắc quy ra rồi bê ra xe máy chở về nhà cất dấu. Sau đó, Hòa tiếp tục quay lại chỗ đỗ xe ô tô trên, quan sát thấy thùng xe phía bên hông phụ chỉ đóng, không khóa, H mở cửa thùng xe ra thấy bên trong có 01 sọt sắt chứa lợn rừng (loại lợn giống). Hòa mở nắp sọt thò tay bắt 01 con lợn mang về nhà, thả vào trong sân rồi tiếp tục quay lại bắt tiếp 01 con lợn trong xe ô tô của anh K mang về nhà. Khi trộm xong hai con lợn giống, H tiếp tục quay lại xe ô tô của anh K, quan sát trong cabin xe thấy anh K vẫn đang ngủ say, H mở cửa xe bên phía lái rồi dùng tay sờ nắn xung quanh người anh K, phát hiện ở vị trí sau hông anh K có 01 chiếc ví và hai chiếc điện thoại di động. H cầm ví lên kiểm tra thấy bên trong có 2.800.000đồng nên H lấy toàn bộ số tiền trên bỏ vào túi quần bên phải đang mặc, trả ví lại vị trí cũ rồi đóng cửa xe đi về nhà.

Về nhà được một lúc, H nghĩ cách để anh K chuộc lại bình ắc quy nên đã quay lại xe ô tô đánh thức anh K dậy và nói: *“mày dậy kiểm tra xe có mất gì không, lúc nãy thấy 3,4 thằng đi xe từ chỗ này ra”*. Anh K dậy kiểm tra thì phát hiện mất 01 bình ắc quy và 03 con lợn giống nên nhờ H tìm mua giúp anh 01 bình ắc quy. H đồng ý và giả vờ đi tìm mua ắc quy, sau đó, về nhà mình lấy bình ắc quy vừa trộm cắp của anh Khánh mang đến bán cho anh K với giá 800.000đồng. Anh K lấy ví để trả tiền cho H thì phát hiện tiền trong ví đã bị mất nên đã chuyển tiền mua ắc quy cho H vào số tài khoản 50510000330007 tại Ngân hàng thương mại C, chủ tài khoản là Nguyễn Công H. Anh K xin số điện thoại của H để tiện cho việc liên lạc và cảm ơn, rồi lên xe ô tô đi về. Khi đi đến địa phận tỉnh Ninh B, anh K gọi điện thoại cho Nguyễn Công H nhưng bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1965 (là mẹ đẻ của H) nghe máy, nói H đang đi tìm lợn. Do hai con lợn trộm cắp được bị xổng ra ngoài, H đi tìm nhưng không thấy nên quay về nhà thì nghe bà H kể lại việc có người gọi điện thoại tìm, nhận ra anh K gọi, lo sợ đã bị phát hiện nên Nguyễn Công H gọi lại cho anh K nói dối đã tìm được các đối tượng trộm cắp tài sản của anh K, các đối tượng gom được 3.000.000đồng nhờ trả lại cho anh K, còn lợn đã chạy mất chưa tìm được. Anh K thuê xe ôm quay lại thị xã B nhận 3.000.000đồng từ H rồi quay về.

Ngày 14/4/2021, anh Nguyễn Văn K đã giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc bình ắc quy bị H trộm cắp để phục vụ giải quyết vụ án.

Ngày 15/4/2021, Hội đồng định giá tài sản thị xã B định giá, kết luận:

+ Bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại 100A cũ đã qua sử dụng, giá 800.000đồng;

+ 01(một) con lợn rừng giống loại 06(sáu) kg giá 1.300.000đồng. Tổng cộng 03 (ba) con lợn có giá là 3.900.000đồng.

Theo báo cáo của anh Nguyễn Văn K , đêm ngày 14/4/2021, anh bị kẻ gian trộm cắp 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại 100A, 03 con lợn rừng loại lợn giống anh mua 1.300.000đồng/con và số tiền 2.800.000đồng.

Quá trình điều tra, chỉ chứng minh được Nguyễn Công H đã chiếm đoạt của anh K 01 bình ắc quy trị giá 800.000đồng, 02 (hai) con lợn rừng loại lợn giống x 1.300.000đồng/con = 2.600.000đồng và số tiền 2.800.000đồng. Tổng cộng: 6.200.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 33/CT- VKSBS ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội: “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị xét xử đối với bị cáo như sau:

- Căn cứ pháp luật: Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 , khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 11/2021/HSST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/5/2021, bà Nguyễn Thị H (mẹ Nguyễn Công H) đã bồi thường số tiền còn lại cho anh K 3.200.000đồng và anh Khánh đã nhận tiền. Bị cáo cùng gia đình và bị hại đã giải quyết xong phần bồi thường thiệt hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, Hội đồng xét xử có thể công bố lời khai của họ tại phiên tòa để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định xét xử vụ án vắng mặt người này theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Công H thừa nhận hành vi: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 14/4/2021, tại Quốc lộ 1A thuộc địa phận khu phố 5, phường Bắc S, thị xã B, Nguyễn Công H đã 04 lần lén lút trộm cắp 01 Bình ắc quy xe ô tô trị giá 800.000 đồng, 02 con lợn giống trị giá 2.600.000 đồng và 2.800.000 đồng của anh Nguyễn Văn K. Tổng giá trị tài sản bị cáo Hòa trộm cắp là 6.200.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố nh- bản cáo trạng, bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: *Trộm cắp tài sản*, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Công H có đủ các dấu hiệu cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và khung hình phạt đ- ợc quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có nghề nghiệp là lái xe, có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã liêu lĩnh lén lút thực hiện 04 lần chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo đang có 01 tiền án về tội: *Trộm cắp tài sản*, bị cáo không biết lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, chứng tỏ bị cáo không chịu cải sửa, vẫn chứng nào tật ấy, xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải đ- ợc xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

Với tính chất của vụ án, thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H đã phạm tội 02 lần trở lên đối với một hành vi; ngoài ra bị cáo đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, nên bị cáo phạm tội lần này phải chịu 02 tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*” theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tình tiết giảm nhẹ: Khi l- ợng hình cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã

thành khẩn khai báo; bị cáo cùng gia đình đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo H đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo bản án số 11/2021/HSST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, nên toàn bộ hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án này chuyển thành hình phạt 15 tháng tù giam và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] *Về phần bồi thường thiệt hại và xử lý các tài sản thu giữ khác:* Ngày 17/5/2021, bà Nguyễn Thị H (mẹ Nguyễn Công H) đã bồi thường số tiền còn lại cho anh K 3.200.000đồng và anh K đã nhận tiền. Bị cáo cùng gia đình và bị hại đã giải quyết xong phần bồi thường thiệt hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét yêu cầu của bị hại anh K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận và miễn xét.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM ANGEL, BKS 36F5-01393, màu đen, đã cũ, Nguyễn Công H sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của anh Nguyễn Công T - Sinh năm 1969, trú tại Khu phố 4, phường Bắc S , thị xã B. Khi bị cáo H mượn xe đi, anh T không biết bị cáo Hòa sử dụng vào mục đích phạm tội nên ngày 14/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại chiếc xe trên cho anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Toàn bộ số tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Công H gồm: 01(một) quần ngố bằng vải màu đen; 01 (một) áo thun cộc tay in hoa văn hình con ngựa, trước ngực có in chữ BURBERRY; 01 (mũ) vải màu xanh bộ đội; 01(một) đôi dép lê có hoa ba sọc ngang màu xanh, đen, đỏ, ở giữa in dòng chữ DOLCE GABBANA không phải là vật chứng của vụ án nên ngày 12/5/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo H là phù hợp.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo công ăn việc làm không ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện gia đình rất khó khăn, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về án phí HSST:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H 18(Mười tám) tháng tù. Tổng hợp với 15 tháng tù của bản án số 11/2021/HSST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B , tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33(Ba mươi ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 22/4/2021.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS ND thị xã B ;
- Chi cục THA DS thị xã B;
- L- u hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc L

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
